

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC GIA NHẬP TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI VÀ KINH NGHIỆM ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH KINH TẾ CỦA TRUNG QUỐC: MỘT SỐ GHI NHẬN QUA CHUYẾN ĐI KHẢO SÁT NGHIÊN CỨU

TRẦN XUÂN LỊCH*
LÊ XUÂN SANG**

Từ ngày 30/11/2006 đến ngày 09/12/2006, trong khuôn khổ Chương trình nghiên cứu khoa học năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương đã thực hiện chuyến đi khảo sát và làm việc tại một số cơ quan nghiên cứu và doanh nghiệp tại bốn thành phố ở Trung Quốc là Nam Ninh, Thượng Hải, Thẩm Quyến và Quảng Châu về “Kinh nghiệm điều chỉnh chính sách kinh tế của Trung Quốc sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)”.

Bài viết này tóm lược một số ghi nhận từ chuyến đi khảo sát nghiên cứu của đoàn theo các nhóm vấn đề chính như tác động của việc thực hiện các cam kết gia nhập WTO đối với nền kinh tế và nhận thức của người dân Trung Quốc sau 5 năm gia nhập, một số điều chỉnh về chính sách kinh tế của Trung Quốc nhằm tăng lợi ích và giảm thiểu tác động tiêu cực từ việc gia nhập WTO, và một số vấn đề kinh tế - xã hội liên quan trong giai đoạn hậu gia nhập WTO.

1. Quá trình đàm phán gia nhập WTO

Tính đến tháng 12 năm 2006, Trung Quốc đã gia nhập WTO được tròn 5 năm. Quá trình đàm phán gia nhập tổ chức này kéo dài hơn 14 năm và trải qua 3 giai đoạn. Trong giai đoạn thứ nhất (1986 - 1992) Trung Quốc đã tranh thủ sự ủng hộ của các đối tác thương mại chính và mới chỉ đàm phán bước

đầu. Giai đoạn thứ hai (1992 - 1999) diễn ra cùng thời kỳ Trung Quốc thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ 14, với quyết tâm xây dựng nền kinh tế thị trường mang màu sắc Trung Quốc. Trong giai đoạn này, Trung Quốc đã hoàn tất đàm phán song phương với tất cả 35 nước, trong đó có các đối tác thương mại chính là Mỹ, Liên minh Châu Âu (EU) và Nhật Bản. Trong giai đoạn cuối cùng (2000 - 2001), Trung Quốc đã hoàn tất các cuộc đàm phán song phương cũng như đưa ra các cam kết để trở thành thành viên chính thức của WTO vào ngày 11/12/2001.

Quá trình đàm phán để trở thành thành viên WTO của Trung Quốc được các chuyên gia và các nhà nghiên cứu kinh tế Trung Quốc đánh giá là rất phức tạp so với nhiều thành viên khác, trong đó có Việt Nam. Lý do là trao đổi thương mại giữa Trung Quốc với Mỹ và EU không chỉ rất lớn về kim ngạch, mà còn rất đa dạng về chủng loại hàng hóa (Trung Quốc xuất khẩu sang Mỹ khoảng 4000 mặt hàng, sang EU khoảng 3000 mặt hàng). Hơn nữa, quá trình đàm phán liên quan chặt chẽ với các vấn đề chính trị trong mối quan hệ giữa Trung Quốc với Mỹ (vấn đề Đài Loan, Nam Tư, Bán đảo Triều Tiên,

* Trần Xuân Lịch, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương.

** Lê Xuân Sang, Tiến sỹ kinh tế, Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương.

chống khủng bố,..) và nhiều nước khác. Trên thực tế, quan điểm của Mỹ về việc Trung Quốc gia nhập WTO luôn thay đổi. Trong khi đó, Trung Quốc luôn rất kiên trì, song có linh hoạt, theo sát ba nguyên tắc/phương châm chủ đạo là: (1) WTO chưa có Trung Quốc thì không thể được coi là một định chế "hoàn chỉnh"; (2) Bình đẳng về quyền lợi và trách nhiệm; và (3) Trung Quốc là nước đang phát triển, vì vậy, cần được hưởng giai đoạn chuyển tiếp để thực hiện các cam kết trong vòng từ 3 đến 5 năm.

2. Một số tác động đối với nền kinh tế sau 5 năm gia nhập WTO

Trước khi trở thành thành viên của WTO, Chính phủ Trung Quốc có không ít quan ngại về tác động tiêu cực sau khi gia nhập WTO như: (1) nguồn thu ngân sách nhà nước sụt giảm do mức thuế quan trung bình giảm mạnh (2) mất thị trường trong nước do khả năng cạnh tranh yếu của doanh nghiệp; và (3) đời sống của một bộ phận không nhỏ người dân, đặc biệt là ở nông thôn, sẽ gặp nhiều khó khăn và thiếu ổn định.

Sau 5 năm gia nhập WTO, theo nhận định của các chuyên gia và các nhà nghiên cứu kinh tế Trung Quốc mà Đoàn gặp gỡ, tiếp xúc, nhìn chung tình hình kinh tế của Trung Quốc ổn định, tăng trưởng cao, nguồn thu ngân sách tăng, các doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh ngay tại thị trường Trung Quốc, đời sống của người dân, kể cả nông dân được cải thiện đáng kể. Nhiều tác động tiêu cực được dự báo từ việc gia nhập WTO đối với nền kinh tế Trung Quốc được nêu trong các nghiên cứu trước đó đã không đúng như thực tế diễn ra. Nhìn chung, tác động tích cực của việc gia nhập WTO vượt xa dự đoán; các tác động tiêu cực tuy có, song không lớn. Tuy vậy, cũng có những khó khăn phát sinh chưa lường hết, chính vì vậy, Trung Quốc cần phải "học thông qua hành".

Cụ thể hơn, trong giai đoạn 2001-2005, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đạt 9,5%/năm, riêng năm 2006 ước đạt 10,5%. Tính theo đô la Mỹ

(USD), GDP của Trung Quốc đã tăng gần gấp đôi, từ 1.325 tỷ USD năm 2001 lên 2.235 tỷ USD năm 2005. Năm 2000, trước khi gia nhập WTO, Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ 6 trên thế giới; sau 5 năm gia nhập tổ chức này, Trung Quốc đã vượt lên đứng thứ 3. Hiện nay, GDP bình quân đầu người của Trung Quốc đạt mức trên 1700 USD. Giá trị tăng thêm của khu vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ tăng trung bình hàng năm tương ứng là 5,3%, 14% và 10,8%. Chất lượng hàng hóa của Trung Quốc được cải thiện nhiều, nhiều mặt hàng đạt tiêu chuẩn quốc tế. Ngành dịch vụ đã mở rộng với quy mô chưa từng có. Mức tăng trưởng thương mại của Trung Quốc cũng cao nhất thế giới. Hiện nay, Trung Quốc là nước có giá trị thương mại quốc tế lớn thứ 3 sau EU và Mỹ. Đặc biệt, kim ngạch thương mại của nước này đã tăng vọt từ mức tương đương 40% GDP trong năm 2001 lên đến 80% GDP trong năm 2005.

Tuy nhiên, khu vực nông nghiệp chịu nhiều tác động tích cực lẫn tiêu cực. Trung Quốc xuất khẩu 4 loại nhóm hàng nông sản chính là lương thực (gạo, tiểu mạch, ngô, đậu), rau và hoa quả, gia cầm, và một số cây công nghiệp đặc sản (như quế). Đối với sản phẩm lương thực, Trung Quốc vừa là nước nhập khẩu, vừa là nước xuất khẩu và có khả năng cạnh tranh tương đối thấp so với nhiều nước. Trung Quốc nhập tiểu mạch từ Mỹ và Canada và đang có chương trình trọng điểm sản xuất gạo chất lượng cao chỉ để xuất khẩu. Đối với rau và hoa quả, Trung Quốc có ưu thế về giá và sản lượng, song chất lượng còn tương đối thấp. Chính vì vậy, Trung Quốc rất lo ngại các hàng hóa loại này có chất lượng cao của nước ngoài sẽ tràn vào thị trường trong nước (như cam và táo của Mỹ, thanh long của Việt Nam và Thái Lan). Trung Quốc có quy mô sản xuất gia cầm còn tương đối nhỏ, giá thành cao nên gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ. Hơn nữa, khó khăn trong tiêu thụ gia cầm còn do liên quan tới việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch.

Đối với khu vực công nghiệp, tác động của việc gia nhập WTO có khác nhau tùy theo ngành. Đối với ngành sản xuất ô tô, Chính

phủ Trung Quốc từng rất lo ngại về sự sụp đổ của ngành vốn được bảo hộ cao này (sau khi gia nhập WTO, mức thuế trung bình đối với ngành ô tô đã giảm mạnh từ mức 70-100% xuống còn 25%). Tuy nhiên, diễn biến thực tế đã khác hẳn. Ngành ô tô đã phát triển khá ngoạn mục và khả năng cạnh tranh được nâng cao đáng kể do Trung Quốc đã cơ cấu lại sản xuất, thực hiện các biện pháp chính sách hỗ trợ và thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nhờ nhu cầu thị trường trong nước rất lớn và ngày càng tăng cùng với việc hệ thống kết cấu hạ tầng được cải thiện nhiều trong những năm gần đây. Nhờ đó, người dân được hưởng lợi nhờ giá ô tô rẻ. Thu ngân sách nhà nước tuy giảm tính trên một ô tô, song tính tổng thể lại tăng do quy mô tiêu dùng ô tô được mở rộng cả trong nước và xuất khẩu (trước đó Trung Quốc chưa đủ năng lực xuất khẩu ô tô). Các nhà nghiên cứu Trung Quốc cho rằng, chính cạnh tranh và tác động lan tỏa của việc chuyển giao công nghệ từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đã mang lại sức sống và lợi thế so sánh động cho ngành ô tô Trung Quốc. Mặc dù các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng đầu tư của toàn ngành ô tô, song các doanh nghiệp trong nước cũng đóng góp đáng kể vào kết quả tăng trưởng cao của ngành (trung bình, mỗi tháng xuất hiện một kiểu dáng ô tô mới, điều này là không thể có trước năm 2001). Tuy vậy, việc tăng mạnh mẽ tiêu dùng ô tô trong nước đang góp phần làm gia tăng ô nhiễm môi trường và gây nạn ùn tắc giao thông ở một số đô thị của Trung Quốc.

Khác so với các nước Đông Nam Á khác, Trung Quốc là nước có lịch sử sản xuất các sản phẩm dệt may rất lâu đời với phần lớn các sản phẩm này được xuất khẩu. Đây là ngành mà Trung Quốc có lợi thế so sánh chủ yếu do sử dụng nhiều nhân công giá rẻ. Cho đến nay, hàng dệt may của Trung Quốc đã xuất hiện gần như khắp nơi trên thế giới với tốc độ tăng trưởng rất cao; chính vì vậy, Trung Quốc thường bị kiện về việc bán phá giá và bị áp đặt hạn ngạch xuất khẩu. Trung Quốc hiện đang nỗ lực tranh thủ được càng nhiều càng tốt số thành viên WTO

công nhận nước này có nền kinh tế thị trường để bảo vệ hữu hiệu hơn quyền lợi của mình trong các vụ tranh chấp thương mại quốc tế. Ngoài ra, Chính phủ cũng rất tích cực nghiên cứu, tìm hiểu các quy định liên quan tới tranh chấp thương mại và đã thành lập cơ quan cảnh báo chống bán phá giá.

Trung Quốc xuất khẩu nhiều sản phẩm hóa dầu, động cơ diesel giá rẻ với chủng loại phong phú và số lượng lớn. Trong 5 năm qua, có tới 500 doanh nghiệp hàng đầu thuộc các công ty đa quốc gia đã có mặt ở Trung Quốc để sản xuất nhiều chủng loại sản phẩm công nghiệp. Do vậy, thị trường dành cho các doanh nghiệp trong nước trong lĩnh vực hóa dầu và động cơ diesel đã phải “nhường” một phần đáng kể cho các công ty đa quốc gia.

Cho tới nay, Trung Quốc vẫn là nước sản xuất lớn nhất một số mặt hàng điện tử gia dụng như tivi, tủ lạnh, máy giặt và điều hòa nhiệt độ và xuất khẩu với số lượng lớn và giá rẻ ra thị trường thế giới. Tác động chủ yếu sau khi gia nhập WTO đối với các sản phẩm điện tử và công nghệ cao là vấn đề sở hữu bản quyền và công nghệ (quyền sở hữu trí tuệ). Trước đây, Trung Quốc ít chú ý tới vấn đề quyền sở hữu trí tuệ. Trước áp lực thực thi cam kết trong WTO, Trung Quốc đã phải chú trọng hơn tới vấn đề này, tuy nhiên, việc thực thi còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

Ảnh hưởng rõ nhất sau khi gia nhập WTO đối với khu vực dịch vụ là các doanh nghiệp trong nước phải “nhường” thị phần dịch vụ đáng kể cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã bắt đầu hoạt động trong thị trường bán lẻ trong lĩnh vực phân phối. Hiện các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư rất nhiều vào thị trường bất động sản khiến Chính phủ Trung Quốc có những lo ngại nhất định về khả năng có thể có diễn biến xấu trên thị trường này. Đối với thị trường tiền tệ, Trung Quốc mở cửa theo vùng, trong đó có vùng đã được mở cửa tự do (như ở Quảng Đông, trong khi đó ở Quảng Tây Chính phủ chỉ cho phép mở văn phòng đại diện). Một số giáo sư Trung Quốc cho rằng nếu như được đàm phán lại, thì

Trung Quốc sẽ mở cửa thị trường dịch vụ mạnh hơn nữa vì khu vực này có quan hệ mật thiết với khu vực nông nghiệp và công nghiệp cả về mức độ phát triển và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Hơn nữa, phát triển khu vực dịch vụ là xu thế chung hiện nay trên thế giới.

3. Một số điều chỉnh chính sách kinh tế sau khi gia nhập WTO

Trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế và gia nhập WTO, Trung Quốc đã vượt qua nhiều

khó khăn, trở ngại và đạt được nhiều thành tựu phát triển đầy ấn tượng. Thành tựu đạt được có phần quan trọng do nước này đã kịp thời điều chỉnh và thực thi nhiều biện pháp chính sách kinh tế quan trọng theo hướng dưới đây (xem thêm Hộp 1).

1. Thúc đẩy mạnh mẽ nền kinh tế phát triển theo hướng thị trường; xây dựng hệ thống quản lý theo các nguyên tắc của WTO;

Hộp 1: Một số điều chỉnh và biện pháp chính sách được áp dụng ở tỉnh Quảng Tây sau khi Trung Quốc gia nhập WTO

- Tổ chức các đoàn đi khảo sát ở nước ngoài để nghiên cứu kinh nghiệm của các nước khi gia nhập WTO;
- Xuất bản sách tuyên truyền kiến thức về các nguyên tắc của WTO, các hiệp định trong WTO, trong đó có hiệp định về nông nghiệp; tuyên truyền về cơ hội và thách thức của Quảng Tây khi Trung Quốc là thành viên của WTO.
- Tổ chức lớp học giới thiệu các nguyên tắc của WTO; nội dung các hiệp định trong WTO; phổ biến những nghiên cứu phân tích thách thức và cơ hội của việc gia nhập WTO đối với Trung Quốc nói chung cũng như đối tỉnh Quảng Tây nói riêng. Đối với các học viên là cán bộ/nhà nghiên cứu về nông nghiệp, họ trực tiếp tham gia phân tích thách thức và lợi thế cạnh tranh của nông nghiệp Quảng Tây, sau đó thảo luận đưa ra các kiến nghị cụ thể điều chỉnh quy hoạch và kiến nghị chính sách, biện pháp phát triển khả thi đối với nông nghiệp.
- Thành lập các Quỹ Phát triển nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển; giúp các doanh nghiệp đầu tàu (trong mắt xích phát triển) thu hút các loại hình hợp tác xã (hợp tác xã chuyên ngành, hợp tác xã cung tiêu, hiệp hội chuyên ngành và ngành nghề nông nghiệp) cùng phát triển; hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước xử lý hữu hiệu các vụ kiện về bán phá giá; tạo điều kiện để các doanh nghiệp giao dịch bằng thương mại điện tử; thành lập trung tâm giao dịch thương mại để hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu; hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký thương hiệu (nhằm sử dụng quy chế tối huệ quốc); hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng (thủy lợi, đường xá).
- Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật sản xuất, chế biến chất lượng cao cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Khuyến khích các doanh nghiệp xin cấp chứng chỉ quốc tế ISO 9001, SI400 về môi trường.
- Bảo vệ môi trường sinh thái ở tỉnh Quảng Tây bằng cách xây dựng các khu sinh thái nông thôn, khu nông thôn phát triển bền vững, khu rừng bảo hộ (cấm khai thác bừa bãi) và khuyến khích nông dân sử dụng bếp ga sinh học đồng kết hợp giải quyết vấn đề cung ứng năng lượng cho nông dân. Đến tháng 12 năm 2005, tỉnh này đã xây dựng xong 11 khu bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia; có 2,7 triệu bếp sử dụng ga sinh học được đưa vào sử dụng, chiếm 34,2% hộ có bếp ga; 50 khu thí điểm rau sạch; 182 khu nông sản sạch; 26 khu nông sản "hữu cơ". Năm 1994, tỉnh có độ che phủ của rừng là 25%, đến năm 2005 độ che phủ là 52,7%. Tại Quế Lâm, với phương châm là làm cho các hộ gia đình sống sạch sẽ, và theo đó nâng cao hiệu quả của hoạt động nông nghiệp đã xây dựng được các mô hình điển hình ở nông thôn như "chăn nuôi - bếp ga - trồng cây" (phân chuồng có được từ chăn nuôi dùng làm nguyên liệu cho bếp ga sinh học, chất thải sau khi đốt được dùng bón cho cây trồng) và mô hình "ruộng lúa - cá - đền" (cá ăn sâu bọ, côn trùng bám quanh đền thấp sáng, còn phân cá được dùng để bón ruộng lúa).

2. Điều chỉnh quy hoạch ngành, đặc biệt là ngành nông nghiệp, theo hướng ưu tiên những ngành có lợi thế và phục vụ xuất khẩu;

3. Thu hút nguồn vốn và công nghệ từ bên ngoài; chú trọng thu hút công nghệ cao; chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu/thông số kỹ thuật;

4. Áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với một số ngành dễ bị tổn thương hoặc dễ có tác động xấu đến đời sống của người nông dân;

5. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển thông qua Quỹ Phát triển;

6. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư ra nước ngoài;

7. Tạo điều kiện giải quyết hữu hiệu vấn đề liên quan tới các vụ kiện chống bán phá giá;

8. Khuyến khích giao dịch điện tử, hỗ trợ đăng ký thương hiệu, phát triển kết cấu hạ tầng...);

9. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tàu (trong mắt xích sản xuất), tạo điều kiện thúc đẩy liên kết, hợp tác kinh doanh;

10. Đào tạo nguồn nhân lực thông qua các khóa học bồi dưỡng, công tác truyền thông; phối hợp đào tạo giữa viện, trường, trung tâm, và bộ ngành;

11. Bảo vệ môi trường sinh thái thông qua việc xây dựng các khu sinh thái nông thôn, khu phát triển bền vững nông thôn, khu nông nghiệp sạch, khu nông sản sạch, khu nông sản hữu cơ.

4. Một số vấn đề liên quan sau khi Trung quốc gia nhập WTO

Nhận thức của xã hội Trung Quốc đối với việc gia nhập WTO

Khi mới là thành viên của WTO, nhận thức chung của các tầng lớp trong xã hội rất khác nhau. Điều này không chỉ thể hiện ở

doanh nghiệp và người dân, mà ngay cả trong Chính phủ, thậm chí có người còn coi việc gia nhập WTO như “mời sói vào nhà”. Để có được nhận thức đúng về việc gia nhập WTO và thống nhất trong hành động, Chính phủ đã có một chương trình tuyên truyền về WTO, phân tích thách thức và cơ hội của việc gia nhập WTO đối với Trung Quốc cho các cấp lãnh đạo, doanh nghiệp và người dân. Chính quyền các tỉnh cũng tổ chức các lớp học giới thiệu về các nguyên tắc WTO cho các cấp lãnh đạo; tổ chức các chuyến khảo sát và nghiên cứu về WTO ở nước ngoài; xuất bản sách giới thiệu về nguyên tắc, hiệp định trong WTO...

Cho đến nay, số ý kiến phản đối việc gia nhập WTO của Trung Quốc chỉ còn chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Lý do là xã hội đã nhận thấy việc gia nhập WTO có nhiều tác động tích cực hơn là tiêu cực. Thực tế là bằng chứng sinh động nhất và tạo sự thay đổi mạnh mẽ nhất đối với nhận thức của xã hội.

Thách thức lớn nhất đối với Trung Quốc khi gia nhập WTO

Sau 5 năm Trung Quốc gia nhập WTO, người dân được hưởng lợi nhiều do hàng hóa dịch vụ rẻ, phong phú; doanh nghiệp có thêm cơ hội và quyền lựa chọn sản xuất kinh doanh các mặt hàng cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Có những vấn đề xã hội phát sinh. Doanh nghiệp cũng đối mặt với một số khó khăn mới, chủ yếu là từ phía chính quyền, chứ không phải là từ phía doanh nghiệp và người dân.

Khó khăn và thách thức chính đối với Chính phủ Trung Quốc là vấn đề hoàn thiện pháp luật vốn chịu ảnh hưởng nhiều của hệ thống kinh tế kế hoạch hóa tập trung, không phù hợp với các nguyên tắc và qui định của WTO. Chính phủ Trung Quốc đã phải thành lập Ban điều phối luật tại Quốc hội để rà soát, lên lịch trình sửa đổi, điều chỉnh lại luật cho phù hợp với kinh tế thị trường, nguyên tắc của WTO

và các cam kết hội nhập. Trên thực tế, Trung Quốc đã mất 2 năm đầu để hoàn tất việc sửa đổi hàng ngàn văn bản luật.

Thời kỳ chuyển tiếp trong thực hiện cam kết WTO của Trung Quốc đã kết thúc và trước mắt sẽ còn nhiều thách thức mới. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu kinh tế Trung Quốc đều khá lạc quan cho rằng Trung Quốc đủ sức ứng phó kịp thời và nền kinh tế Trung quốc sẽ vượt qua được những thách thức đó.

Trung Quốc với tư cách là thành viên WTO và vấn đề hợp tác khu vực, song phương

Trung Quốc đã nỗ lực thực hiện nghiêm túc các cam kết trong WTO. Tuy nhiên, vòng đàm phán Doha gặp khó khăn, nên Trung Quốc hết sức coi trọng hợp tác khu vực, đặc biệt ASEAN - Trung Quốc và ASEAN + 3, mặc dù vẫn còn trở ngại, nhất là về chính trị. Hiện Trung Quốc cũng rất quan tâm hợp tác với những nước, khu vực trên thế giới giàu tài nguyên thiên nhiên.

Hợp tác Trung Quốc - Việt Nam có nhiều tiềm năng. Trung Quốc đã ký kết Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (AC-FTA). Hệ thống giao thông của Trung Quốc đang và sẽ được cải thiện nhiều (riêng Quảng Tây đã có khoảng 3.000 km đường cao tốc). Thu nhập và qui mô tiêu dùng ở Trung Quốc (và ngay ở Quảng Tây) tăng nhanh chóng. Cơ cấu thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc tuy mang tính bổ sung song Việt Nam cũng có lợi thế so sánh trên một số mặt hàng. Đặc biệt, trong quan hệ với Quảng Tây, Việt Nam có những lợi thế nhất định (chẳng hạn so với Thái Lan) về giao thông, thương mại gắn với chủng loại hàng nông sản và mùa vụ.

Tăng trưởng quá “nóng” đang là thách thức lớn đối với Trung Quốc

Tăng trưởng “nóng” là căn bệnh ở Trung Quốc, mặc dù mức tăng trưởng GDP thực tế có thể thấp hơn các con số thống kê do

một số quan chức địa phương báo cáo mức tăng trưởng cao hơn thực tế để lấy thành tích nhằm phục vụ cho việc “thăng tiến” của mình.

Trung Quốc đã nhận thấy những mặt trái của tình trạng tăng trưởng kinh tế cao hiện nay là gây lãng phí tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, điều chỉnh để “dung hòa” điều này không đơn giản. Các địa phương vẫn chịu áp lực tạo việc làm và nguồn thu ngân sách. “Hạ cánh phải nhẹ nhàng” tránh gây đổ vỡ, nhất là đối với thị trường tài chính và bất động sản là chiến lược mà Trung Quốc nỗ lực thực hiện. Một ví dụ là Trung Quốc đã điều chỉnh tỷ giá theo hướng tăng giá đồng nhân dân tệ, song không gây đột biến. Để giảm tăng cung tiền tệ do cán cân thanh toán quốc tế có thặng dư lớn và dự trữ ngoại tệ tăng nhanh, Trung Quốc đã tăng phát hành trái phiếu và khuyến khích đầu tư ra nước ngoài (năm 2005, Trung Quốc đã có khoảng 14 tỷ USD đầu tư trực tiếp ra nước ngoài).

Trong dài hạn, Trung Quốc phải đảm bảo được tăng trưởng theo chiều sâu, tạo giá trị gia tăng chủ yếu dựa trên tăng năng suất và những ngành có hàm lượng công nghệ, chất xám cao. Điều này đặc biệt đang là áp lực đối với Quảng Đông do lương tăng mạnh nên rất khó duy trì khả năng cạnh tranh của những ngành sử dụng nhiều lao động. Tác động của WTO, nhìn dưới góc độ này, càng đòi hỏi Quảng Đông phải dịch chuyển nhanh hơn cơ cấu kinh tế.

Điều đáng lưu ý là Đặc khu Kinh tế Thâm Quyến, do đã mở cửa mạnh mẽ từ lâu, nên tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO không thực sự rõ nét, nhất là trong việc thu hút FDI. Cho đến nay, Thâm Quyến vẫn chủ yếu dựa trên FDI, song vai trò lịch sử của Thâm Quyến làm “cửa sổ” để Trung Quốc nhìn ra thế giới và học hỏi không còn quan trọng như trước. □